

BỘ THƯƠNG MẠI-BỘ KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ-BỘ
CÔNG NGHIỆP
Số: 04/1999/TTLT/BTM-
BKHĐT-BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 1999

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
BỘ THƯƠNG MẠI - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ CÔNG NGHIỆP
Về việc ưu tiên và thưởng hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1126/CP-KTTH ngày 21/9/1998, và tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 20/1998/TTLT/BTM-BKHĐT-BCN ngày 12/10/1998;

Để khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước và xuất khẩu hàng vào các thị trường không áp dụng hạn ngạch;

Căn cứ nguồn hạn ngạch được sử dụng, Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Công nghiệp thống nhất quy định việc ưu tiên và thưởng khuyến khích hạn ngạch hàng dệt may như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Thưởng năm 1998 và ưu tiên năm 1999 cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may sang EU làm bằng vải sản xuất trong nước.

Thưởng hạn ngạch hàng dệt may cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường không áp dụng hạn ngạch năm 1998.

Nguồn hạn ngạch thưởng và ưu tiên được trích trong tổng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang EU năm 1999. Số lượng cụ thể theo danh mục nêu ở phần dưới Thông tư này.

II. THƯỞNG VÀ ƯU TIÊN HẠN NGẠCH CHO CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY SANG EU LÀM BẰNG VẢI SẢN XUẤT TRONG NƯỚC NĂM 1998 VÀ 1999

Việc thưởng và ưu tiên cho các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước được quy định như sau:

- Thưởng cho các doanh nghiệp đã xuất khẩu các sản phẩm dệt may sang EU, làm bằng vải trong nước năm 1998 theo mức 10% số lượng hạn ngạch cùng chủng loại làm bằng vải trong nước đã thực hiện năm 1998.
- Ưu tiên cho các doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm dệt may sang EU năm 1999 làm bằng vải sản xuất trong nước mức tối đa là 10.000 sản phẩm, đối với cat.15: 5.000 sản phẩm, cat.73: 5.000 sản phẩm; riêng cat.4: 30.000 sản phẩm và chỉ ưu tiên cho các doanh nghiệp có máy sản xuất vải dệt kim (đối với các hợp đồng có số lượng dưới mức quy định được cấp theo hợp đồng; các hợp đồng có số lượng cao hơn, được cấp mức tối đa).

c) Nguồn hạn ngạch thưởng và ưu tiên như sau:

1/T. shirt	(Cat.4):	910.000 chiếc
2/Áo len	(Cat.5):	130.000 chiếc
3/Quần âu	(Cat.6):	575.000 chiếc
4/Sơ mi nữ	(Cat.7):	90.000 chiếc
5/Sơ mi nam	(Cat.8):	500.000 chiếc
6/Áo khoác nữ (Cat.15):		23.000 chiếc
7/Jacket	(Cat.21):	660.000 chiếc
8/Váy liền áo (Cat.26):		100.000 chiếc
9/Quần dệt kim (Cat.28):		140.000 chiếc
10/Bộ quần áo nữ (Cat.29):		35.000 bộ
11/Bộ quần áo TT (Cat.73):		50.000 bộ
12/Quần áo khác (Cat.78):		41 tấn

d) Hồ sơ xét thưởng và ưu tiên:

Đối với các doanh nghiệp đề nghị được xét thưởng hạn ngạch năm 1998, hồ sơ gồm: tờ khai Hải quan đã thanh toán, vận tải đơn, hoá đơn mua vải...

Đối với các doanh nghiệp đề nghị được xét ưu tiên hạn ngạch năm 1999, hồ sơ gồm: hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng mua bán vải trong nước, hoá đơn mua vải. Hồ sơ gửi về Vụ Xuất nhập khẩu Bộ Thương mại những tháng đầu quý.

Nếu doanh nghiệp không thực hiện phải hoàn trả chậm nhất ngày 30/9/1999 để cấp cho doanh nghiệp khác và cuối năm có báo cáo tình hình thực hiện.

Việc xét thưởng được thực hiện trong quý I/1999 và việc xét ưu tiên được thực hiện 3 tháng một lần.

III. THƯỞNG HẠN NGẠCH CHO CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY SANG THỊ TRƯỜNG KHÔNG ÁP DỤNG HẠN NGẠCH NĂM 1998

a) Tiêu chuẩn thưởng: Các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường không áp dụng hạn ngạch đạt trị giá FOB từ 400.000 USD trở lên, các doanh nghiệp trên các địa bàn khác đạt 200.000 USD trở lên đều được thưởng hạn ngạch.

b) Nguồn hạn ngạch thưởng được trích ra như sau:

1/T. shirt	(Cat.4):	390.000 chiếc
2/ Áo len	(Cat.5):	130.000 chiếc
3/Quần âu	(Cat.6):	246.000 chiếc
4/Sơ mi nữ	(Cat.7):	90.000 chiếc

- 5/Sơ mi nam (Cat.8): 205.000 chiếc
6/Áo khoác nữ (Cat.15): 23.000 chiếc
7/Jacket (Cat.21): 1.000.000 chiếc
8/Váy liền áo (Cat.26): 43.000 chiếc
9/Quần dệt kim (Cat.28): 140.000 chiếc
10/Bộ quần áo nữ (Cat.29): 35.000 bộ
11/Bộ quần áo TT (Cat.73): 50.000 bộ
12/Quần áo khác (Cat.78): 17 tấn

c) Mức thưởng: Cứ xuất khẩu 1.000 USD vào thị trường không hạn ngạch năm 1998 được thưởng 3 chiếc Jacket (cat.21) hoặc số lượng quy đổi của các sản phẩm khác.

Các loại hạn ngạch thưởng được giao phù hợp với yêu cầu sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp. Trường hợp không còn chủng loại hàng đáp ứng nhu cầu, doanh nghiệp có thể nhận hạn ngạch chủng loại hàng khác, theo tỷ lệ quy đổi tương ứng mà Hiệp định giữa Việt Nam và EU đã quy định.

d) Hồ sơ xét thưởng:

Các doanh nghiệp thuộc đối tượng được xét thưởng hạn ngạch gửi hồ sơ, chứng từ liên quan về Bộ Thương mại trước ngày 01.3.1999 để tổng hợp trình liên Bộ. Hồ sơ gồm: Hợp đồng xuất khẩu, chứng từ giao hàng gồm (Tờ khai hải quan, hoá đơn thương mại và vận tải đơn).

Việc xét thưởng được tiến hành trong quý I/1999.

Để thuận tiện cho việc xét thưởng được nêu tại mục II, III đề nghị Giám đốc các doanh nghiệp căn cứ vào hồ sơ thưởng, tổng hợp theo mẫu đính kèm và chịu trách nhiệm về số liệu đã tổng hợp trong biểu.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Công nghiệp đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các đoàn thể thông báo nội dung Thông tư này cho các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của mình biết và thực hiện, đồng thời phản ánh cho liên Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

1. Tên doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và cả tên viết tắt)
2. Giấy chứng nhận đăng ký KD số: Cấp ngày:
3. Điện thoại
4. Địa chỉ giao dịch 4. Fax:

Số công văn: ngày tháng năm 1999